TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MÔ** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:10 /2020/HSST
Ngày 28 tháng 4 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ, TỈNH NINH BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

  Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Ngọc Hà

  Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xuân Mười
  2. Ông Phạm Thanh Liêm

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Ngô Xuân Ngọc – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà***: Bà Trịnh Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/TLST - HS ngày 12 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/ QĐXXST – HS ngày 24 tháng 3 năm 2020; thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số: 03/2020/TB ngày 27/3/2020 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Kim M, sinh năm 1970; Nơi sinh: Ninh Bình; Nơi ĐKNKTT: Xóm 3, xã Khánh Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Kim S (đã chết) và bà Lã Thị Q; Vợ Trần Thị H, con có 2 con, con lớn sinh năm 1994 con nhỏ sinh năm 1996; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 30/01/2020 đến ngày 02/02/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Đình Q, sinh năm 1970; Nơi sinh: Ninh Bình; Nơi ĐKNKTT: Xóm 1, xã Khánh Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 03/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Đình Ng và bà Vũ Thị N; Vợ Trịnh Thị Ng, con có 2 con, con lớn sinh năm 1993 con nhỏ sinh năm 1995; Tiền án: không; Tiền sự : không; Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 30/01/2020 đến ngày 02/02/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo đang thi

hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Lã Hữu Th, sinh năm 1971; Nơi sinh: Ninh Bình; Nơi ĐKNKTT: Xóm 2, xã Khánh Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lã Hữu Đ (Liệt sỹ) và bà Trịnh Thị H; Vợ Trịnh Thị S, con có 2 con, con lớn sinh năm 1992 con nhỏ sinh năm 1994; Tiền án: không; Tiền sự : không; Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 30/01/2020 đến ngày 02/02/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Vũ Trọng T, sinh năm 1991; Nơi sinh: Ninh Bình; Nơi ĐKNKTT: Xóm 3, xã Khánh Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Trọng M và bà Dương Thị L; Vợ Phạm Thị Hoài Th, con có 2 con, con lớn sinh năm 2012 con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 30/01/2020 đến ngày 02/02/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Bùi Đình Th, sinh năm 1970; Nơi sinh: Ninh Bình; Nơi ĐKNKTT: Xóm 2, xã Khánh Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Đình V (đã chết) và bà Trịnh Thị G(đã chết); Vợ Trịnh Kim Bình, con có 2 con, con lớn sinh năm 1994 con nhỏ sinh năm 1999; Tiền án: không; Tiền sự : không; Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 30/01/2020 đến ngày 02/02/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Lã Phú M, sinh năm 1987; Nơi sinh: Ninh Bình; Nơi ĐKNKTT: Xóm 5, xã Khánh Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: không xác định; mẹ đẻ Dương Thị M (đã chết); Vợ Nguyễn Thị Thu D, con có 4 con; Tiền án: không; Tiền sự : không; Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 31/01/2020 đến ngày 02/02/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Phạm Thanh D, sinh năm 1971; Nơi sinh: Ninh Bình; Nơi ĐKNKTT: Xóm 5, xã Khánh Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Thanh Â và bà Đinh Thị H; Vợ Đặng Thị H, con có 3 con, con lớn nhất sinh năm 1994 con nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án: không; Tiền sự : không; Nhân thân: Ngày 26/01/1996 Công an huyện Yên Mô xử phạt hành chính, phạt tiền 100.000đồng về hành vi đánh bạc, chấp hành xong 26/01/1996. Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 30/01/2020 đến ngày 02/02/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo đang thi

hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa:

+ Bà Đoàn Thị Hằng, trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Ninh Bình, bào chữa cho bị cáo Lã Phú Mạnh (có mặt).

+ Ông Vũ Ngọc Hùng, trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Ninh Bình, bào chữa cho bị cáo Lã Hữu Thuấn (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Trọng T, sn 1952, trú tại xóm 2, xã Khánh Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 30/01/2020, Vũ Trọng T sn 1952, trú tại xóm 2, xã Khánh Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình đi bộ đến nhà anh Lã Phú Th SN 1972 ở cùng xóm chơi, do anh Th đang chuẩn bị đi đến nhà bố đẻ ở xóm 4, xã Khánh Thịnh ăn cơm nên anh Th nói với T vào nhà uống nước đợi anh về. Sau đó T vào nhà ngồi uống nước tại phòng khách của gia đình anh Th, lúc này Trịnh Kim M đến nhà anh Th chơi thấy T nên vào ngồi uống nước cùng. Khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày khi đang ngồi uống nước M nhìn thấy trên cửa sổ nhà anh Th có 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài nên nói với T " làm tý liêng" T đồng ý. Sau đó hai người ngồi xuống chiếc chiếu cói có sẵn ở trên nền phòng khách, khi T đang trộn bài thì Lã Phú M đến chơi và xin đánh bạc cùng. Trịnh Kim M thống nhất hình thức chơi đặt cửa (gọi là tiền gà) 10.000đồng, phạt tối đa 50.000đồng. Trịnh Kim M sử dụng số tiền 900.000đồng, Vũ Trọng T sử dụng số tiền 200.000đồng, Lã Phú M sử dụng số tiền 350.000đồng để đánh bạc. Cả ba ngồi chơi đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày thì Bùi Đình Th và Vũ Trọng T đến thấy ba người đang đánh bạc thì xin vào chơi, Th sử dụng số tiền 1.000.000đồng, T sử dụng số tiền 1.100.000đồng. Khi Th và T vào chơi thì hình thức chơi và mức sát phạt không thay đổi. Năm người chơi đến 20 giờ cùng ngày T thua 60.000đồng nên nghỉ không chơi nữa đi về nhà. Cùng lúc này này có Lã Hữu Th đến tham gia vào đánh bạc, Th sử dụng số tiền 1.400.000đồng, sau đó Bùi Đình Q và Phạm Thanh D đến và cũng vào tham gia đánh bạc, Q sử dụng số tiền 9.050.000đồng, D sử dụng số tiền 80.000đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc hình thức chơi không thay đổi. Tất cả 7 người chơi bạc đến khoảng 21 giờ 15 phút thì bị Công an huyện Yên Mô phát hiện, Lã Phú M và Phạm Thanh D bỏ chạy, Trịnh Kim M, Bùi Đình Th, Vũ Trọng T, Lã Hữu Th cất số tiền sử dụng vào trong túi quần, riêng Bùi Đình Q giấu số tiền sử dụng đánh bạc dưới chiếu. Cơ quan công an huyện Yên Mô đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan đến vụ án bao gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếc chiếu cói cũ và tổng số tiền 13.820.000đồng (bao gồm tiền trên chiếu của Bùi Đình Q là 9.000.000đồng; tiền Vũ Trọng T giao nộp 750.000đồng; Trịnh Kim M là 1.870.000đồng; Lã Hữu

Th là 1.740.000đồng; Bùi Đình Th là 460.000đồng) .

Sau khi bỏ chạy đến khoảng 22 giờ ngày 30/01/2020 Phạm Thanh D đến Công an huyện Yên Mô đầu thú, khai nhận sử dụng số tiền 80.000đồng để đánh bạc và đã thua hết; Ngày 31/01/2020 Lã Phú M đến Công an huyện Yên Mô đầu thú, khai nhận sử dụng số tiền 350.000đồng để đánh bạc, thua 230.000đồng và giao nộp số tiền còn lại là 120.000đồng. Quá trình điều tra Vũ Trọng T khai nhận đã sử dụng số tiền 200.000đồng để đánh bạc, khi nghỉ chơi thua 60.000đồng và tự nguyện giao nộp số tiền còn lại là 140.000đồng. Như vậy tổng số tiền cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ là 14.080.000đồng.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKS ngày 11 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã truy tố bị can: Trịnh Kim M cùng đồng phạm ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Mô để xét xử về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Tuyên bố các bị cáo: Trịnh Kim M, Bùi Đình Q, Lã Hữu Th, Vũ Trọng T, Bùi Đình Th, Lã Phú M và Phạm Thanh D phạm tội " đánh bạc".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51(áp dụng thêm điểm x khoản 1 điều 51 với bị cáo Lã Hữu Th; khoản 2 Điều 51 đối với Lã Phú M và Phạm Thanh D) Điều 35 Bộ luật hình sự để áp dụng đối với các bị cáo .

Xử phạt Trịnh Kim M; Bùi Đình Q mỗi bị cáo từ 23 đến 25 triệu đồng.

Xử phạt Vũ Trọng T; Bùi Đình Th mỗi bị cáo từ 22 đến 23 triệu đồng.

Xử phạt Lã Phú M ; Phạm Thanh D ; Lã Hữu Th mỗi bị cáo từ 20 đến 22 triệu đồng.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung NSNN số tiền 14.080.000đồng; tịch thu tiêu hủy bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, 01 chiếc chiếu cói đã cũ;

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 23 (áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 đối với Lã Phú M và Lã Hữu Th) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án. Buộc các bị cáo Trịnh Kim M, Bùi Đình Q, Vũ Trọng T, Bùi Đình Th và Phạm Thanh D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Miễn án phí hình sự cho bị cáo Lã Phú M và Lã Hữu Th do bị cáo là hộ cận nghèo.

Người bào chữa cho bị cáo Lã Phú M trình bày: Bị cáo M trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn đang nuôi con nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt

mức hình phạt thấp nhất. bị cáo là hộ cận nghèo nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; bị cáo là hộ cận nghèo nên áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án để miễn án phí đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lã Hữu Th trình bày: Bị cáo Lã Hữu Th có nhân thân tốt phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra thành khẩn khai báo; Bị cáo có bố là liệt sỹ đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s, x khoản 1 Điều 51 BLHS; Đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt; bị cáo là hộ cận nghèo nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; bị cáo là hộ cận nghèo nên áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án để miễn án phí đối với bị cáo.

Các bị cáo cho rằng bị xét xử là đúng người, đúng tội và đề nghị được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mô, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, biên bản phạm tội quả tang cũng như vật chứng được thu giữ có đủ căn cứ để xác định. Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 30/01/2020, tại phòng khách của gia đình anh Lã Phú Th thuộc xóm 2, xã Khánh Thịnh, huyện Yên Mô, Trịnh Kim M, Bùi Đình Q, Lã Hữu Th, Vũ Trọng T, Bùi Đình Th, Lã Phú M và Phạm Thanh D đã dùng bộ bài tú lơ khơ, để đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, bằng hình thức chơi " Liêng", thì bị Công an huyện Yên Mô bắt quả tang. Thu giữ tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào đánh bạc là 13.940.000đồng

Hành vi trên của Trịnh Kim M, Bùi Đình Q, Lã Hữu Th, Vũ Trọng T, Bùi Đình Th, Lã Phú M và Phạm Thanh D thực hiện, đã phạm tội đánh bạc, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định " Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000đồng nhưng đã bị

xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc vi phạm quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

Khoản 3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000 đồng"

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương. Do đó ba ngành làm án chọn vụ án Trịnh Kim Mạnh cùng đồng phạm làm án " trọng điểm" để điều tra, truy tố, xét xử kịp thời với hình phạt nghiêm khắc có như vậy mới nhằm ngăn chặn tệ nạn đánh bạc nói riêng và phòng ngừa tội phạm chung trên địa bàn.

[4] Về vị trí vai trò: Trong vụ án các bị cáo cùng nhau đánh bạc khi được Trịnh Kim M rủ, nên có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Trịnh Kim M là người khởi xướng rủ các bị cáo tham gia đánh bạc và cũng là người quy định cách chơi do đó Trịnh Kim M giữ vai trò chính sau đó lần lượt đến Bùi Đình Q là người có số tiền lớn nhất nên Q giữ vai trò thứ hai, sau đó lần lượt đến Vũ Trọng T, Bùi Đình Th, Phạm Thanh D, Lã Phú M, Lã Hữu Th.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy đinh tại i, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự. (riêng bị cáo Th có bố là liệt sỹ nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự) Bị cáo Phạm Thanh D và Lã Phú M sau khi thực hiện hành vi phạm tội bỏ trốn, sau đó đã đến Công an huyện Yên Mô đầu thú do đó D và Lã Phú M được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.)

[6] Về tình tiết tăng nặng: Tất cả các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Nhân thân: Trong vụ án có Phạm Thanh D Ngày 26/01/1996 bị Công an huyện Yên Mô xử phạt hành chính, phạt tiền 100.000đồng về hành vi đánh bạc, chấp hành xong 26/01/1996.

[8] Tất cả các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, để cải tạo các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà để các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng có thể giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, cần áp dụng hình phạt ít nghiêm khắc với hình phạt chính bằng phạt tiền cũng đủ sức dăn đe đối với các bị cáo.

[9] Trong vụ án có anh Lã Phú Th là chủ nhà, khi các bị cáo đánh bạc tại gian phòng khách của nhà anh Th, anh Th không có mặt ở nhà, anh Th hoàn toàn không biết việc các bị cáo chơi bạc tại nhà mình, do đó anh Lã Phú Th không vi phạm pháp luật.

[10] Cùng tham gia trong vụ án còn có Vũ Trọng T, T tham gia đánh bạc với Trịnh Kim M, Lã Phú M, Bùi Đình Th và Vũ trọng T trong khoảng thời gian từ 18

giờ 45 phút ngày 30/01/2020 đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì T không chơi nữa. Tính đến thời điểm Vũ Trọng T nghỉ chơi số tiền của tất cả những người cùng chơi đánh bạc là 3.350.000đồng, bản thân T không có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Do vậy hành vi của T không cấu thành tội phạm. Công an huyện Yên Mô đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Vũ Trọng T là đúng quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 140.000đồng Vũ Trọng T tự nguyện giao nộp, là tiền Tdùng vào đánh bạc cùng với Trịnh Kim M, Lã Phú M, Bùi Đình Th và Vũ trọng T. Do đó cần tịch thu sung quỹ Nhà Nước.

[10] Đối với số tiền các bị cáo, người liên quan dùng vào việc đánh bạc, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định Bùi Đình Q sử dụng số tiền là 9.050.000đồng; Vũ Trọng T sử dụng số tiền là 1.100.000đồng; Trịnh Kim M sử dụng số tiền là 900.000đồng; Lã Hữu Th sử dụng số tiền là 1.400.000đồng; Bùi Đình Th sử dụng số tiền là 1.000.000đồng; Lã Phú M sử dụng số tiền 350.000đồng; Phạm Thanh D sử dụng số tiền 80.000đồng đã thua hết số tiền trên. Ngoài ra Vũ Trọng T sử dụng số tiền 200.000đồng vào đánh bạc đã thua 60.000đồng, T nộp lại 140.000đồng.

Tổng số tiền các bị cáo và người liên quan dùng vào việc đánh bạc 14.080.000 đồng cần tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước.

[11] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với 3 chiếc điện thoại di động thu giữ của Bùi Đình Q, Bùi Đình Th và Trịnh Kim M quá trình điều tra đã xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô đã trả lại cho Bùi Đình Q, Bùi Đình Th và Trịnh Kim M là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 1 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu cói đã cũ qua sử dụng là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[12] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án. Miễn án phí hình sự cho các bị cáo Lã Phú M, Lã Hữu Th là hộ cận nghèo (căn cứ Điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết 326/2016 /UBTVQH14)

[13] Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về áp dụng điều luật: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51 (áp dụng thêm điểm x khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo Th; khoản 2 Điều 51 đối với Lã Phú M và Phạm Thanh D); Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 23 (áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 đối với Lã Phú M, Lã Hữu Th) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Tuyên bố các bị cáo: Trịnh Kim M, Bùi Đình Q, Lã Hữu Th, Vũ Trọng T, Bùi Đình Th, Lã Phú M và Phạm Thanh D phạm tội " đánh bạc".

2. Về hình phạt:

2.1: Xử phạt bị cáo Trịnh Kim M số tiền 23.000.000 (Hai mươi ba triệu đồng) nộp ngân sách Nhà Nước.

2.2: Xử phạt bị cáo Bùi Đình Q số tiền 23.000.000 (Hai mươi ba triệu đồng) nộp ngân sách Nhà Nước.

2.3 : Xử phạt bị cáo Vũ Trọng T số tiền 22.000.000 (Hai mươi hai triệu đồng) nộp ngân sách Nhà Nước.

2.4: Xử phạt bị cáo Bùi Đình Th số tiền 22.000.000 (Hai mươi hai triệu đồng) nộp ngân sách Nhà Nước.

2.5: Xử phạt bị cáo Phạm Thanh D số tiền 22.000.000 (Hai mươi hai triệu đồng) nộp ngân sách Nhà Nước.

2.6: Xử phạt bị cáo Lã Phú M số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà Nước.

2.7: Xử phạt bị cáo Lã Hữu Th số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà Nước.

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

3.1 Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 14.080.000 (Mười bốn triệu không trăm tám mươi nghìn đồng)

3.2 Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài đã qua sử dụng; Một chiếc chiếu cói đã cũ đã qua sử dụng.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 3 năm 2020 và ủy nhiệm chi lập ngày 18/3/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: buộc các bị cáo: Trịnh Kim M, Bùi Đình Q, Vũ Trọng T, Bùi Đình Th và Phạm Thanh D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Miễn án phí hình sự cho bị cáo Lã Phú M, Lã Hữu Th do các bị cáo là hộ cận nghèo.

Án xử công khai sơ thẩm báo để các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Công an huyện Yên Mô;
- Sở Tư pháp Ninh Bình;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Ninh Bình
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;;
- Các bị cáo; Luật sư bào chữa;
- UBND xã Khánh Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Phan Ngọc Hà